

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21-12-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Bích Vân

Ông Vi Văn Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hứa Thị T, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vi Văn L, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12-10-2020, bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hứa Thị T trình bày:

Chị Hứa Thị T và anh Vi Văn L quen biết nhau, tự nguyện tìm hiểu, việc kết hôn giữa hai người là trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 27-9-2013. Thời gian đầu chung sống bình thường nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không tìm được tiếng nói chung, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ

chồng thường xuyên cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được tình cảm. Đến tháng 11/2019 chị Hứa Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Hứa Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên viết đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa chị Hứa Thị T vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vi Văn L. Về con chung: Có 02 con chung là Vi Nhật D, sinh ngày 09/11/2013 hiện đang chung sống cùng với anh Vi Văn L và cháu Vi Thị Hà T, sinh ngày 13/5/2019 hiện con đang chung sống cùng chị Hứa Thị T. Khi ly hôn chị Hứa Thị T yêu cầu anh Vi Văn L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Nhật D, còn chị có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Thị Hà T đến khi các con trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Vi Văn L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 08-12-2020, bị đơn anh Vi Văn L trình bày: Anh và chị Hứa Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng không cùng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, nhiều lần nóng giận tôi đã đánh chị Hứa Thị T. Cuối năm 2019 chị Hứa Thị T đã bỏ về bên nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị Hứa Thị T làm đơn ly hôn anh Vi Văn L đã nhận được Thông báo thụ lý và giấy triệu tập nhưng do bận việc cá nhân nên anh Vi Văn L không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh nhất trí ly hôn với chị Hứa Thị T nhưng không có thời gian đến Tòa, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Về con chung có 02 con chung như chị Hứa Thị T trình bày là đúng, khi ly hôn Vi Văn L yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Nhật D đến khi trưởng thành, để cháu Vi Thị Thu Hà cho chị Hứa Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hiện tại anh Vi Văn L lao động tự do thu nhập hàng tháng đảm bảo để nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vi Văn L cũng xác nhận không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, thủ tục phiên tòa được thực hiện đúng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các đương sự đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ

chứng minh yêu cầu của mình; tại phiên tòa triệu tập hợp lệ, nguyên đơn có mặt, bị đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng quyết định tiếp tục xét xử đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hứa Thị T và anh Vi Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2013, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, ly thân tháng 11-2019 đến nay. Anh Vi Văn L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Thị T và anh Vi Văn L là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc chị Hứa Thị T xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Vi Nhật D cho anh Vi Văn L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Vi Thị Thu Hà cho chị Hứa Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị Hứa Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ, bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vi Văn L, cư trú tại thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo nguyên đơn chị Hứa Thị T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không hiểu nhau, thường xuyên cãi cọ, bất đồng quan điểm, bị đơn anh Vi Văn L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11-2019 đến nay. Chị Hứa Thị T và anh Vi Văn L đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Hứa Thị T và anh Vi Văn L có 02 con chung là Vi Nhật D, sinh ngày 09-11-2013 và cháu Vi Thị Hà T, sinh ngày 13/5/2019, lời

khai chị Hứa Thị T và anh Vi Văn L đều thống nhất khi ly hôn anh Vi Văn L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Nhật D, chị Hứa Thị T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vi Thị Hà T cho tới khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[5] Xét thấy mặc dù về quan hệ hôn nhân và về con chung chị Hứa Thị T và anh Vi Văn L đều thống nhất thỏa thuận được, tuy nhiên Tòa án không thể tiến hành hòa giải do nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, anh Vi Văn L không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không thể công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Nguyên đơn chị Hứa Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Thị Thu Hà, đề nghị anh Vi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Nhật D đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08-12-2020 bị đơn anh Vi Văn L cũng nhất trí với ý kiến trên của nguyên đơn. Tại biên bản lấy lời khai của con ngày 16/11/2020, cháu Vi Nhật D sinh ngày 16/11/2013 có nguyện vọng ở với bố là anh Vi Văn L. Cháu Vi Thị Thu Hà, sinh ngày 13/5/2019 chưa đủ 03 tuổi, lại là con gái. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Vi Nhật D cho anh Vi Văn L chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, giao cháu Vi Thị Thu Hà cho chị Hứa Thị T chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[6] Về tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Hứa Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hứa Thị T được ly hôn với anh Vi Văn L.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2013, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 27-9-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao con chung Vi Nhật D, sinh ngày 09-11-2013 cho anh Vi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao con chung Vi Thị Hà T, sinh ngày 13-5-2019 cho chị Hứa Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Hứa Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hứa Thị T đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0001430 ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hứa Thị T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Vi Văn L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Đ, h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Mai

